

Số: 441 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý II/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;
Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 23 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy (Bảng 2)

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018 - 2020	K61 2019 - 2021	Cộng
1	Ngôn ngữ Anh	-	01	01
2	Kỹ thuật xây dựng	01	-	01
3	Kế toán	01	07	08
4	Tài chính - Ngân hàng	-	01	01

B. Đại học chính quy (Liên thông từ cao đẳng)

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018 - 2020	K61 2019 - 2021	Cộng
1	Kỹ thuật xây dựng	-	03	03
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	01	-	01
3	Kế toán	03	02	05

C. Đại học chính quy (Liên thông từ trung cấp)

TT	Ngành tốt nghiệp	K60 2018 - 2020	K61 2019 - 2021	K62 2020 - 2022	Cộng
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	-	01	-	01
2	Công nghệ thực phẩm	01	-	-	01
3	Kế toán	-	-	01	01

Điều 2. Trưởng phòng, khoa, viện liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG*Trang Pi Trung*

Theo Quyết định số 441 /QĐ-ĐHNT ngày 18 tháng 4 năm 2022

A. Đại học chính quy (Bảng 2)

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61180217	Phạm Thị Thanh	Thùy	06/01/1992	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61B.NNA-1
Danh sách có 01 sinh viên								

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180076	Nguyễn Hữu Hoàng Phi	22/01/1987	Khánh Hòa	Nam	Khá	60B.CNXD	2018-2020

Danh sách có 01 sinh viên

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180080	Lê Khánh Phương Quỳnh	28/03/1992	Khánh Hòa	Nữ	Khá	60B.KT	2018-2020
2	61180073	Phạm Thị Ngọc Bảo	16/10/1995	Ninh Thuận	Nữ	Khá	61B.KT	2019-2021
3	61180293	Nguyễn Ngọc Hải	13/07/1982	Ninh Thuận	Nam	Khá	61B.KT	2019-2021
4	61180080	Trần Thị Kim Hòa	08/11/1992	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61B.KT	2019-2021
5	61180088	Nguyễn Thị Thu Hòa	07/05/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	61B.KT	2019-2021
6	61180260	Nguyễn Thị Hoài	02/10/1991	Thanh Hóa	Nữ	Giỏi	61B.KT	2019-2021
7	61180291	Trần Thị Phương	11/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Khá	61B.KT	2019-2021
8	61180089	Nguyễn Thùy Bảo Trân	29/03/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61B.KT	2019-2021

Danh sách có 08 sinh viên

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59132482T	Phạm Thị Anh Thu	05/06/1999	Khánh Hòa	Nữ	Khá	61B.TCNH	2019-2021
Danh sách có 01 sinh viên								

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61180182	Lê Quốc Hùng	28/04/1994	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61D.XD	2019-2021
2	61180177	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	03/06/1992	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61D.XD	2019-2021
3	61180176	Lý Thành Phú	19/07/1988	Khánh Hòa	Nam	Khá	61D.XD	2019-2021

Danh sách có 03 sinh viên

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180219	Trương Hải Nguyên	09/08/1993	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	60D.DDT	2018-2020
Danh sách có 01 sinh viên								

3. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180118	Lê Nguyễn Huyền	Trâm	02/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60D.KT	2018-2020
2	60180120	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	28/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	60D.KT	2018-2020
3	60180122	Bùi Văn	Trân	12/02/1991	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	60D.KT	2018-2020
4	61180097	Huỳnh Văn	Phi	03/06/1991	Khánh Hòa	Nam	Khá	61D.KT	2019-2021
5	61180414	Trang Kim	Yến	04/08/1994	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61D.KT	2019-2021

Danh sách có 05 sinh viên

C. Đại học chính quy (Liên thông từ trung cấp)

1. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61180030	Hoàng Trọng	Đạt	03/12/1988	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61T.DDT	2019-2022

Danh sách có 01 sinh viên

2. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60180012	Lê Thị Minh	Diện	05/01/1982	Phú Yên	Nữ	Khá	60T.CNTP	2018-2021

Danh sách có 01 sinh viên

3. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62180027	Hoàng Trung	Kiên	11/08/1976	Nghệ An	Nam	Trung bình	62T.KT	2020-2023

Danh sách có 01 sinh viên

15

ĐÀO TẠO